

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU
(Số tuần: 4 tuần từ ngày 08/09/2025 đến ngày 03/10/2025)

*** MỤC TIÊU**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực Phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát (Vui đến trường). Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. - Chân: + Đứng khuyu gối	* HĐ học, TD sáng: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. - Chân: + Đứng khuyu gối - Tập trên nền nhạc bài: Vui đến trường.... * HĐ chơi: TC: Hái táo	
3	- Trẻ kiểm soát được vận động khi: + Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* HĐ học - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh * HĐ chơi: - TCVD: Lộn cầu vòng	
4	- Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động: Lăn bóng với cô	+ Lăn bóng với cô.	* HĐ học - Lăn bóng với cô * HĐ chơi - TCVD: Mèo đuổi chuột - TCM: Chuyển bóng	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo	+ Bò theo hướng thẳng. + Bật nhảy tại chỗ.	* HĐ học - Bò theo hướng thẳng	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	trong thực hiện bài tập: Bò theo hướng thẳng, Bật nhảy tại chỗ.		- Bật nhảy tại chỗ * HD chơi - TCVD: Dung dăng dung dẻ, Chim bay	
* Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe				
11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người khác: + Lau mặt, rửa tay theo đúng các bước, xúc miệng	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản trong cuộc sống phù hợp với phong tục và điều kiện sống của trẻ tại địa phương + Làm quen cách đánh răng, lau mặt theo đúng các bước. + Tập rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước rửa tay. Rửa tay sau khi đi vệ sinh, trước khi ăn, khi tay bị bẩn.	* HD vệ sinh: - Trò chuyện về cách: Rửa tay, lau mặt, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, đi vệ sinh đúng nơi qui định + Thực hành rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước rửa tay. + Thực hành lau mặt - Thực hành xúc miệng sau khi ăn	
12	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách: Tay phải cầm thìa, tay trái cầm bát, xúc com gọn gàng...	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	* HD ăn - Trò chuyện về cách sử dụng bát, thìa, cốc... + Thực hành: Sử dụng bát, thìa trong khi ăn. Sử dụng cốc uống nước xúc miệng sau khi ăn	
13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe phù hợp với bản thân: Uống nước đã đun sôi, không cười đùa khi	* HD ăn - Trò chuyện nhắc trẻ không cười đùa nói chuyện khi ăn.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
		ăn, không làm rơi vãi cơm...		
17	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo lên bàn ghế, lan can. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp trong cuộc sống thực của trẻ và gọi người giúp đỡ: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo lên bàn ghế, lan can. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	* HĐ chơi - Trò chuyện với trẻ về một số hành động nguy hiểm đến tính mạng: Leo trèo lên bàn ghế lan can, đi theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp, gọi người giúp đỡ khi cần. + Thực hành kỹ năng không theo người lạ.	
2. Phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
22	- Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật của đồ dùng đồ chơi ở lớp theo đặc điểm, công dụng: Đồ dùng để học, đồ dùng để chơi, đồ dùng để ăn, uống.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* HĐ học - Trò chuyện về một số đồ dùng đồ chơi của lớp. * HĐ chơi - Thực hành, gọi tên, chọn đồ dùng đồ chơi của lớp theo đặc điểm, công dụng: Đồ dùng để học, đồ dùng để chơi đồ dùng để ăn, uống.	
24	- Trẻ biết mô tả những đặc điểm	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử	* HĐ học: - Thực hành kể tên,	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	dấu hiệu nổi bật, công dụng, cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi ở lớp: Đồ dùng để ăn, để ngủ, để học với sự gợi mở của cô giáo.	dùng đồ dùng, đồ chơi gần gũi với trẻ.	mô tả dấu hiệu nổi bật một số đồ dùng đồ chơi của lớp: Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để ngủ.	
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi ngoài trời, chơi ở các góc, trò chơi âm nhạc, tạo hình.	* HĐ chơi: - TCM: Xếp hình - Chơi ngoài trời - Góc PV: Gia đình, bán hàng, bác sĩ. - Góc XD: Xây trường Mầm non, hàng rào, xếp đường đến trường. - Góc HT: Xem sách tranh về trường lớp mầm non, tết trung thu đếm lô tô, đồ dùng đồ chơi, ngôi sao. - Góc NT: Hát, làm tranh về trường, lớp MN, tết trung thu. - Góc TN: Chăm sóc cây, hoa.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	- Trẻ biết cách so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 1 và nhiều và nói được các từ: nhiều hơn, ít hơn, 1	- 1 và nhiều.	* HĐ học - Một và nhiều * HĐ chơi - Góc HT: Xếp lô tô, đồ chơi so sánh số lượng nhóm 1 và nhiều nói các từ nhiều hơn,	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	và nhiều.		ít hơn, 1 và nhiều.	
c) Khám phá xã hội				
38	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện: Trường MN xã Noong Luống, lớp bé C1, tên cô giáo, tên bàn, ghế...	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	* HD học - Trò chuyện về trường mầm non. - Trò chuyện về một số đồ dùng, đồ chơi của lớp. - Trò chuyện về cô giáo và các bạn. * HD chơi + Thực hành kể tên trường, lớp, tên cô giáo, tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của trường, lớp...	
40	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng năm học mới, ngày tết trung thu.	- Một số lễ hội: Ngày khai giảng năm học mới, ngày tết trung thu.	* HD học - Trải nghiệm ngày tết trung thu. * HD chơi: - Trò chuyện chia sẻ về ngày khai giảng năm học mới, ngày tết trung thu.	
4. Phát triển ngôn ngữ				
42	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, VD: “Cháu hãy lấy ba lô để thay quần áo, nhặt hết đồ chơi để vào rổ, lấy gối xếp vào giường”	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản: "Cháu hãy lấy ba lô để thay quần áo", “nhặt hết đồ chơi để vào rổ” - Hiểu các từ chỉ tên người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện	* HD lao động: - Thực hành lấy, cất ba lô, gối, quần áo đồ dùng đồ chơi. - HD ăn, ngủ: + Nghe, hiểu, nhắc lại các từ khái quát gần gũi: Cái bát, cái thìa, cái cốc,	
43	- Trẻ hiểu nghĩa từ			

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	khái quát gần gũi: Cái bát, cái thìa, cái ghế, cái gối, cái phản.	tượng gần gũi, quen thuộc Cái bát, cái thìa, cái ghế, chiếu, cái gối phản ngủ.	chiếu, cái gối phản. * HĐ ăn, ngủ: + Thực hành: Cắt bát, thìa, cắt gối.	
44	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại về trường, lớp, cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng phù hợp với khả năng của trẻ: Con học lớp nào, con học cô giáo nào...	* HĐ chơi: - TCM: Đoán tên - Thực hành kể tên trường, lớp, cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi.	
46	- Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm: Nhà vệ sinh, lối đi vệ sinh, bể nước, bếp nấu.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm: Bể nước, bếp nấu.)	* HĐ vệ sinh: - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi qui định: Nhà vệ sinh nam, nữ, lối ra nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm: Bể nước, bếp nấu.	
49	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao: Thơ Bé không khóc nữa, Cô và mẹ, trắng sáng - Đọc đồng dao "Nu na nu nống"	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi và địa phương nơi trẻ sống.	* HĐ học: - Thơ: Bé không khóc nữa, cô và mẹ, cùng chơi, Rước đèn tháng tám. * HĐ chơi: - Trò chơi mới: Cặp kè - Đọc đồng dao "Nu na nu nống"	
52	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp với cô giáo.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép “Vâng ạ, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp hàng ngày phù hợp với văn hóa địa phương nơi trẻ sống.	* HĐ học: - Trò chuyện về sử dụng từ “Vâng ạ, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp: Khi cô nói thì “Dạ, vâng ạ” khi muốn nói phải “thưa cô”	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội				
58	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích: Con thích đi rước đèn, con thích xem phim hoạt hình.	- Những điều bé thích, không thích.	* HĐ chơi: - Thực hành nói điều bé thích, không thích: Con thích đi rước đèn, con thích xem phim hoạt hình.	
60	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	* HĐ chơi: - Chơi ở các góc (Góc xây dựng, góc học tập, ...) chơi ngoài trời.	
62	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động...	* HĐ chơi: - Trẻ biết biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi; hát, vận động... - Xem vi deo về một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua cử chỉ, nét mặt.	
65	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: xếp hàng chờ đến lượt khi rửa tay, xếp cất đồ chơi sau khi chơi. cất bát thìa sau khi ăn, cất gối sau khi ngủ.	- Một số quy định phù hợp văn hóa ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Chờ đến lượt.	* HĐ học: - Xếp cất đồ chơi gọn gàng * HĐ ăn, ngủ: - Trò chuyện về một số qui định ở lớp: Xếp cất đồ chơi gọn gàng sau khi chơi, xếp hàng chờ đến lượt, cất bát, thìa, ghế sau khi ăn - Thực hành xếp hàng	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			chờ đến lượt rửa tay, cất bát, thìa, ghế, gối...	
66	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở: Chào cô giáo khi đến lớp, xin lỗi bạn khi mắc lỗi với bạn...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép phù hợp với văn hóa của địa phương (chào hỏi, cảm ơn).	* HĐ học - Cử chỉ lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn) * HĐ ăn: - Trẻ thực hành mời chào, cảm ơn. * HĐ chơi: - Thực hành chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.	
67	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói: Chú ý lắng nghe, không nói leo khi cô/bạn nói.	- Tập trung chú ý nghe khi cô, bạn nói.	* HĐ học: - Trẻ thực hành chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói.	
68	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ, bình đẳng giữa bạn nam và bạn nữ.	- Chơi hòa thuận với bạn + Bình đẳng giới giữa bạn nam, bạn nữ trong khi chơi.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời, chơi ở các góc.	
70	- Biết được bỏ rác đúng nơi quy định: Bỏ rác vào thùng đựng rác.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* HĐ chơi - Trò chuyện về cách giữ vệ sinh. + Thực hành bỏ rác vào thùng sau khi ăn quà.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

72	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Em đến	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) phù hợp với văn hóa địa phương nơi trẻ sống.	* HĐ học - Nghe hát: Em đến trường Mầm non, cô giáo em, đêm trung thu. * HĐ chơi:	
----	--	--	---	--

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	trường MN cô giáo em, đu quay, đêm trung thu.		- Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, tai ai tinh, Bước nhảy vui nhộn.	
74	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Vui đến trường, cháu đi mẫu giáo.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát phù hợp với đặc trưng văn hóa địa phương nơi trẻ sống.	* HĐ học - Hát "Vui đến trường" * HĐ chơi: + Góc NT: Hát "Vui đến trường, cháu đi mẫu giáo"	
75	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc đặc sắc của địa phương nơi trẻ sống (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động theo nhạc: bài Vui đến trường, cháu đi mẫu giáo, rước đèn.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc đặc sắc của địa phương nơi trẻ sống. - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc đặc trưng của dân tộc nơi trẻ sống để gõ đệm theo phách, nhịp.	* HĐ học + VĐ theo nhạc: Hoa bé ngoan + Vỗ tay theo nhịp "Rước đèn" - Biểu diễn văn nghệ: Vui đến trường, cháu đi mẫu giáo, rước đèn. * HĐ chơi: + Góc NT: Hát bài hát theo chủ đề. + Sử dụng dụng cụ âm nhạc: Phách tre, xắc xô	
76	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý: Làm đồ chơi từ lá cây, hạt hạt, giấy, len.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình sẵn có ở địa phương để tạo ra các sản phẩm.	* HĐ chơi: - Chơi góc HT, chơi ngoài trời: Làm đồ chơi từ lá cây, hạt hạt, giấy, len.	
77	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản:	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ bằng bút sáp các nét thẳng, nét xiên ngang để tạo ra các	* HĐ học: - Vẽ đèn ông sao; vẽ đồ chơi của lớp. * HĐ chơi:	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	Vẽ đèn ông sao, vẽ đồ chơi của lớp,	trang phục, đồ vật truyền thống đơn giản của địa phương (Vẽ đồ chơi của lớp.	- Vẽ, xé, nặn trang trí, làm đồ chơi của lớp.	
78	- Trẻ có kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản: xé giấy thành dải, xé vụn để làm đồ chơi búp bê, quả bóng, pháo...			
79	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối: nặn quả, làm bánh...			
Tổng số: 35 mục tiêu				

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thúy

Trần Thị Bích Thảo